

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AIR BRIDGE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AIR BRIDGE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AIR BRIDGE VIETNAM TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AIRVN ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110860907

3. Ngày thành lập: 11/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1/90, phố Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988776636

Fax:

Email: infor.airbridge@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7911
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Đại lý bán vé tàu hỏa	5229(Chính)
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc thi công xây dựng	2829
7.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị y tế	3250
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị nước tự động hóa	3290
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Buôn bán máy móc thiết bị tin học	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán thiết bị viễn thông, vật tư thiết bị điện, điện tử, điện lạnh	4652

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Buôn bán thiết bị y tế, máy móc thi công xây dựng, thiết bị nước -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh	4659
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
15.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng hoá công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
19.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch;	7990
20.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thi công xây dựng	7730

21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt đường dây và trạm biến thế dưới 35KV;	4299
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5630
25.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
26.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
27.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
28.	Khai thác và thu gom than non	0520
29.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
30.	Khai thác dầu thô	0610
31.	Khai thác quặng sắt	0710
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
35.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
37.	Khai thác muối	0893

38.	Sản xuất than cốc	1910
39.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
40.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
41.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
42.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Tái chế phế liệu	3830
49.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
54.	Chuyển phát	5320
55.	Bưu chính	5310
56.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng - kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ	4933
59.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
64.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
66.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
67.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
68.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
69.	Sản xuất đường	1072
70.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073

71.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
72.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
73.	Sản xuất chè	1076
74.	Sản xuất cà phê	1077
75.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
76.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
77.	Sản xuất rượu vang	1102
78.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
79.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
80.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
81.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
82.	Bán buôn đồ uống	4633
83.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn va li, túi, cặp, túi, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác. - Bán buôn tân dược; - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán thuốc thú y. - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...	4649
84.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
85.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
86.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
87.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
88.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
89.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	Thôn Si Chợ, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	0010920194 38	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		
2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	P404, CT21B, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	0341830109 73	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		

3	LA VĂN TỐI	Thôn Bản Giửa, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	18,000	0010900093 87	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	18,000		
4	LA GIA HÀO	A1604, CT21B, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0012060920 79	
			Cổ phần phổ thông	414.000	4.140.000.000	46,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	414.000	4.140.000.000	46,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/12/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034183010973

Ngày cấp: 08/05/2024

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P404, CT21B, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P404, CT21B, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội